

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 157/2024/HS-PT
Ngày 11-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn B do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn B sinh năm 1971, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; có vợ và có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2006);

Tiền án: ngày 15 tháng 01 năm 2016, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng 24 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 15/2016/HS-ST. Chưa đóng án phí sơ thẩm; tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, bị Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đóng tiền phạt xong ngày 07 tháng 12 năm 2018.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 276/2021/HS-ST. Chấp hành án xong vào ngày 01 tháng 6 năm 2024. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần T3; địa chỉ: số B, đường Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của công ty: Bà Nguyễn Mai A sinh năm 1981; nơi cư trú: phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1968; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương – hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đăng T sinh năm 1971; nơi cư trú: số E, P, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Bà Vũ Thị Hồng T1 sinh năm 1975; nơi cư trú: số C, Tổ D, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B trước đây làm Giám đốc bộ phận kinh doanh của Công ty TNHH T4 do ông Nguyễn Văn Q (Anh vợ của Nguyễn Văn B) làm Tổng giám đốc. Đến năm 2010 thì Nguyễn Văn B nghỉ làm việc tại Công ty TNHH T4.

Năm 2010, Công ty TNHH T4 có giao dịch, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đăng H1 (đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T3) thửa đất số 149, tờ bản đồ số 8, diện tích 3092 m² có địa chỉ tại khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, thời điểm đó ông H1 để cho ông Nguyễn Đăng T (em ruột ông H1) đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA110788, số vào sổ cấp GCN: CH00083 do UBND huyện (nay là thành phố) T cấp ngày 12/3/2010.

Sau đó, Công ty Cổ phần T3 thành lập chi nhánh hoạt động tại thửa đất nêu trên do bà Nguyễn Mai A làm Giám đốc đại diện. Tại cổng của Chi nhánh

thì Công ty Cổ phần T3 có xây dựng 01 phòng bảo vệ có kết cấu: tường xây tô, mái lợp tôn, nền lát gạch men, có diện tích 20m².

Vào đầu tháng 10 năm 2018, ông Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn B nhiều lần gọi điện cho ông Nguyễn Đăng H1 yêu cầu tháo dỡ phòng bảo vệ trên để trả lại phần đất cho Công ty TNHH T4 với lý do phần đất trên đã được ông Nguyễn Đăng T bán lại cho phía Nguyễn Văn B từ năm 2010. Nhưng ông Nguyễn Đăng H1, ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Mai A cho rằng hợp đồng mua bán đó không có thực nên không chịu tháo dỡ, di dời phòng bảo vệ.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn B và Đào Văn T2 đến tại địa chỉ trên yêu cầu Công ty Cổ phần T3 yêu cầu phải phá dỡ phòng bảo vệ; ngày 09 tháng 10 năm 2018, Đào Văn T2 tiếp tục đến Công ty Cổ phần T3 để giao đơn đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH T4 cho bà Mai A với nội dung: *“Yêu cầu Công ty Cổ phần T3 tháo dỡ nhà bảo vệ, trả lại hiện trạng ban đầu, thời hạn tháo dỡ 03 ngày kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2018. Nếu quý công ty không thực hiện, Công ty chúng tôi sẽ tháo dỡ...”* (theo chỉ đạo của ông Nguyễn Văn Q).

Đến tối ngày 11 tháng 8 năm 2018, ông Nguyễn Văn Q gọi điện yêu cầu Nguyễn Văn B và ông Đào Văn T2 sáng ngày 12 tháng 8 năm 2018 đi đến Công ty Cổ phần T3 gặp và làm việc trực tiếp với đại diện Công ty Cổ phần T3 về việc tháo dỡ phòng bảo vệ thì Nguyễn Văn B và ông Đào Văn T2 đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn B và Đào Văn T2 cùng đi đến Công ty Cổ phần T3. Trên đường đi, khi đến ngã tư cây xăng H, Nguyễn Văn B gặp nam thanh niên (không rõ lai lịch) đang điều khiển máy xúc cần cuốc đi trên đường nên Nguyễn Văn B thuê nam thanh niên đến cổng Chi nhánh Công ty Cổ phần T3 để đập phá, tháo dỡ phòng bảo vệ với giá 500.000 đồng thì nam thanh niên này đồng ý.

Khi đi đến nơi, Đào Văn T2 cùng Nguyễn Văn B đi vào bên trong phòng bảo vệ dọn hết đồ đạc ra ngoài, Nguyễn Văn B kêu nam thanh niên dùng máy xúc cần cuốc đập phá toàn bộ phòng bảo vệ của Công ty Cổ phần T3. Sau khi đập phá xong, Nguyễn Văn B trả 500.000 đồng cho nam thanh niên điều khiển máy xúc cần cuốc, xong nam thanh niên điều khiển máy xúc cần cuốc đi đâu không rõ, còn Nguyễn Văn B, Đào Văn T2 ra về và báo cáo lại sự việc trên cho ông Nguyễn Văn Q. Sau đó, bà Nguyễn Mai A đến Công an phường T trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường T tiến hành mời Nguyễn Văn B về trụ sở làm việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 241/KLTS-TTHS ngày 27 tháng 8 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản thị xã T (nay là thành phố T) phòng bảo vệ có diện tích 20m² bị thiệt hại trong vụ việc nêu trên có giá 36.820.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị số 17/QĐ-VKSBD-P7 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số 154/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: hành vi đập phá phòng bảo vệ của Công ty Cổ phần T3 vào ngày 12 tháng 10 năm 2018 có mặt Nguyễn Văn B và Đào Văn T2. Tại đây, Nguyễn Văn B và Đào Văn T2 đã vào phòng bảo vệ dọn đồ đạc ra để cho xe máy xúc cần cuốc đập phá phòng bảo vệ của Công ty Cổ phần T3. Đồng thời trước đó vào ngày 01 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn B và Đào Văn T2 có đến Công ty Cổ phần T3 yêu cầu phải phá dỡ phòng bảo vệ; ngày 09 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn Q đại diện Công ty TNHH T4 có cử Đào Văn T2 đến gửi giấy đề nghị cho bị hại với nội dung *“Yêu cầu Công ty Cổ phần T3 tháo dỡ nhà bảo vệ, trả lại hiện trạng ban đầu, thời hạn tháo dỡ 03 ngày kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2018. Nếu quý công ty không thực hiện, Công ty chúng tôi sẽ tháo dỡ...”*. Cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra làm rõ vai trò của Đào Văn T2, Nguyễn Văn Q trong vụ án này có sự bàn bạc, phân công vai trò giữa bị cáo B với Nguyễn Văn Q và Đào Văn T2 hay không, là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử cân nhắc giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: xét thấy, tại hiện trường lúc xảy ra sự việc đập phá phòng bảo vệ của

Công ty Cổ phần T3 vào ngày 12 tháng 10 năm 2018 có mặt Nguyễn Văn B và Đào Văn T2. Tại đây, Nguyễn Văn B và Đào Văn T2 đã vào phòng bảo vệ dọn đồ đạc ra để cho xe máy xúc cần cuốc đập phá phòng bảo vệ của Công ty Cổ phần T3. Đồng thời trước đó vào ngày 01 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn B và Đào Văn T2 có đến Công ty Cổ phần T3 yêu cầu phải phá dỡ phòng bảo vệ; ngày 09 tháng 10 năm 2018, Nguyễn Văn Q đại diện Công ty TNHH T4 có cử Đào Văn T2 đến gửi giấy đề nghị cho bị hại với nội dung “*Yêu cầu Công ty Cổ phần T3 tháo dỡ nhà bảo vệ, trả lại hiện trạng ban đầu, thời hạn tháo dỡ 03 ngày kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2018. Nếu quý công ty không thực hiện, Công ty chúng tôi sẽ tháo dỡ...*”. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra làm rõ vai trò của Đào Văn T2, Nguyễn Văn Q trong vụ án này có sự bàn bạc, phân công vai trò giữa bị cáo B với Nguyễn Văn Q và Đào Văn T2 hay không là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

[3] Việc không điều tra làm rõ đối với Đào Văn T2, Nguyễn Văn Q là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung về nội dung bỏ lọt tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có Công văn số 38/CV-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữ nguyên quyết định truy tố. Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện hết trách nhiệm, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật là sau khi xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử đã có văn bản kiến nghị cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra xử lý việc bỏ lọt tội phạm là có căn cứ. Vì vậy, cần thiết phải hủy Bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ án được toàn diện và đúng quy định pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung là có căn cứ.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 17/QĐ-VKDBD-P7 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương,

hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2024/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý lại vụ án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.